

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST

Ngày: 24/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Danh Tuất – Giáo viên hưu trí.

Bà Phùng Thị Khánh Vân – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác : Đ), sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1974 và bà Lê Thị T2, sinh năm: 1979; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Theo bản án số 71/2014/HSST ngày 15/9/2014). Sau đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, xử phạt 03 năm tù (Theo bản án số 02/2015/HSPT ngày 07/01/2015). Đối với bản án này, thời điểm phạm tội bị cáo T đủ 14 tuổi dưới 16 tuổi nên không tính án tích.

+ Ngày 16/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Theo bản án số 42/2016/HSST ngày 16/6/2016); bị cáo chấp hành xong ngày 26/10/2018 đã được xóa án tích.

+ Ngày 18/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 13 tháng. Chấp hành xong ngày 07/8/2020.

Bị bắt ngày: 21/9/2022.

“Bị cáo có mặt”.

2. Lê Văn A (tên gọi khác: T3), sinh ngày: 19/10/2004 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T4, sinh năm: 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày: 21/9/2022.

“Bị cáo có mặt”

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Tạ Thị Kim N, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có đơn xin vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Hà Anh H1, sinh năm: 2003; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Có mặt”.

- Ông Nguyễn Ánh Q, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”.

- Ông Hoàng Viết L, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/9/2022, lực lượng Công an huyện X với Công an xã B, Đoàn Biên phòng B1 tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn. Khi đến khu vực đường nông thôn thuộc ấp B, xã B, huyện X thấy Lê Văn A điều khiển xe mô tô Sirius RC, màu xám, biển số 72G1 - 439.40 chở một thùng xốp màu hồng, có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng Công an yêu cầu Lê Văn A dừng xe kiểm tra thì Anh tự lấy từ trong thùng xốp màu hồng, bên trên có ghi thông tin người nhận “Tạ Thị Kim N 0976.929.031 Xuyên Mộc Trọng Liên D 5B3”, 01 gói nilon bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt giao nộp đồng thời khai nhận là ma túy K. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm

phong tang vật theo quy định và đưa Lê Văn A về trụ sở làm việc, Anh khai nhận ma túy trên là do Nguyễn Văn T nhờ Anh đi đến nhà xe “Trọng Liên” lấy về để cả hai cất giấu dùm cho Lê Bá Tân T5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra, Lê Văn A và Nguyễn Văn T khai: Khoảng 02 giờ sáng ngày 20/9/2022, T bị người khác đánh được đưa đến bệnh viện Bà R trị, A và T5 có đến bệnh viện cùng T. Khi cả ba đang ngồi nói chuyện, T5 nhờ T chiều đi lấy “đồ” ở nhà xe “Trọng Liên” về cất dùm, T hiểu là đi lấy ma túy nhưng không rõ mục đích T5 lấy ma túy về làm gì, T đồng ý. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, T5 lên thành phố Hồ Chí Minh còn T, Anh ở lại bệnh viện đến sáng thì về nhà T5 ở ấp T, xã B nghi. Khoảng 06 giờ cùng ngày, T5 sử dụng Facebook có tên “Thành Hí” điện thoại cho Anh qua ứng dụng tin nhắn M nói đến nhà xe “Trọng Liên” lấy “đồ” gửi từ thành phố Hồ Chí Minh về cất giúp T5, Anh hiểu “đồ” là ma túy do trước đó khoảng một tháng Anh có chở T đi lấy ma túy về giúp T5, Anh đồng ý. Đến chiều cùng ngày, T5 tiếp tục gọi cho A nói xe sắp tới và nhờ Anh ra lấy hàng. Anh ngồi thêm một lúc thì T đi ra nói Anh lấy ma túy về để cất dùm T5. Sau đó, Anh chạy xe mô tô Sirius RC, màu xám, BKS: 72G1- 439.40 mượn của Nguyễn Hà Anh H1 (bạn Anh) trước đó, đến bến xe B gặp nhà xe “Trọng Liên” lấy 01 túi xốp màu hồng, trên túi có ghi thông tin người nhận là “Tạ Thị Kim N 0976.929.031 Xuyên Mộc Trọng Liên D 5B3” bỏ lên xe chạy về. Trên đường mang ma túy về để cất giấu cho T5 thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại Kết luận giám định số 390/KL - KTHS - MT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất kết tinh, không màu, trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon trong phong bì màu vàng được niêm phong có hình dấu của Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng những chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Phi H2, Nguyễn Ngọc Q1, Trương Đại N1, Lê Văn A, Phạm Quang L1 có khối lượng 48,3674 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 túi xốp màu hồng (dài 23 cm, rộng 17,8 cm) bên trên có dòng chữ “Tạ Thị Kim N 0976929031 Xuyên Mộc Trọng Liên Dững 5B3”; 01 phong bì màu vàng được niêm phong số vụ 390 ngày 28/9/2022 bên trong chứa ma túy Khay còn lại sau giám định; 01 điện thoại Sam sung A12, màu trắng, số Imei: 351227743247417, bên trong có sim số: 0783661765; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7Z5G, màu đen, số Imei: 869447059314537, bên trong có sim số: 0857582838 hiện đang tạm giữ để chuyển Chi cục thi hành án Dân sự huyện X khi xét xử.

Đối với 01 xe mô tô loại Sirius RC, màu xanh, biển số 72G1- 439.40, số khung: RLCUE1710HY146188, số máy: E3T6E216418, Anh khai mượn của B2 để đi công việc, H1 không biết A sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh xe mô tô trên là của ông Nguyễn Ánh Q (cha H1) đứng tên chủ sở hữu nên sau khi thu giữ Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho ông Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 17/CT – VKS – XM ngày 06/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (B) năm tù đến 08 (T6) năm tù.

+ Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 túi xốp màu hồng (dài 23cm, rộng 17,8cm), bên trên có dòng chữ “Tạ Thị Kim N 0976929031 Xuyên Mộc Trọng Liên 5B3”.

- 01 phong bì màu vàng được niêm phong số vụ 390 ngày 29/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, bên trong chứa ma túy Khay còn lại sau giám định.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại Samsung A12, màu trắng, số I: 351227743247417.

- 01 (Một) sim điện thoại số: 0783661765.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7Z5G, màu đen, số I: 869447059314537.

- 01 (Một) sim điện thoại số: 0857582838.

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn A nói lời sau cùng: Bản thân các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 20/9/2022, lực lượng Công an huyện X phối hợp với Công an xã B, Đoàn biên phòng B1 tuần tra khi đến khu vực đường nông thôn thuộc ấp B, xã B, huyện X thấy bị cáo Lê Văn A điều khiển xe mô tô Sirius RC, màu xám, biển số 72G1 - 439.40 chở một thùng xốp màu hồng, có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng Công an yêu cầu bị cáo Lê Văn A dừng xe kiểm tra thì bị cáo A tự lấy từ trong thùng xốp màu hồng, bên trên có ghi thông tin người nhận “Tạ Thị Kim N 0976.929.031 Xuyên Mộc Trọng Liên D 5B3”, 01 gói nilon bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt giao nộp đồng thời khai nhận là ma túy K. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật theo quy định và đưa bị cáo Lê Văn A về trụ sở làm việc, bị cáo A khai nhận ma túy trên là do bị cáo Nguyễn Văn T nhờ bị cáo A đi đến nhà xe “Trọng Liên” lấy về để cả hai cất giấu dùm cho Lê Bá Tấn T5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X bắt khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Văn T, quá trình làm việc bị cáo T khai phù hợp với lời khai của bị cáo A.

Kết luận giám định số: 390/KL - KTHS - MT ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

Mẫu A gửi giám định có khối lượng 48,3674 gam, là ma túy, loại Ketamine.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 17/CT - VKS - XM ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn A về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo T và Anh nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân là bị cáo T được đối tượng tên T5 cho ma túy sử dụng còn bị cáo A thấy bị cáo T bị thương tích nên đồng ý đi nhận ma túy giúp nên các bị cáo đã tàng trữ ma túy bất chấp pháp luật, hành vi của các bị cáo là nguy hại cho xã hội, là một trong những nguyên nhân là phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các

bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo T và bị cáo A là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ và phân công vai trò cụ thể nên là đồng phạm giản đơn. Khi được đối tượng tên Lê Bá Tấn T5 nhờ lấy dùm ma túy thì bị cáo T đã nhờ và bị cáo A đã đến nhà xe “Trọng Liên” lấy ma túy có khối lượng 48,3674 gam ma túy loại Ketamine bỏ lên xe mô tô biển số 72G1 – 439.40 chạy về đưa cho T cất giữ. Như vậy, bị cáo T và bị cáo A phải chịu trách nhiệm hình sự trên 48,3674 gam ma túy. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu (là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án xét xử 02 lần về tội “cố ý gây thương tích” và 01 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mặc dù đã được xóa án tích) nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, không chịu tu dưỡng và phấn đấu thành công dân có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

Bị cáo Lê Văn A tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, khi được đối tượng T5 và bị cáo T nhờ nhận hộ thùng hàng chứa hàng cấm là ma túy vì mục đích giúp bị cáo T trong lúc bị cáo T bị thương tích nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Việc bị cáo A thực hiện hành vi phạm tội là theo yêu cầu của đối tượng T5 và bị cáo T, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không được hưởng lợi ích vật chất và bị cáo T, đối tượng T5 cũng không có hứa hẹn lợi ích vật chất gì sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội giúp bị cáo T, đối tượng T5. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn và phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên khi xem xét quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự về đường lối xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo.

Do đó, mức hình phạt đối với từng bị cáo cũng phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi, nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Lê Văn A không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Văn T xúi giục Lê Văn A là người dưới 18 tuổi (tại thời điểm xảy ra vụ án) phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T. Bị cáo A là người dưới 18 tuổi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo A.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 túi xốp màu hồng (dài 23cm, rộng 17,8cm), bên trên có dòng chữ “Tạ Thị Kim N 0976929031 Xuyên Mộc Trọng Liên 5B3” là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì màu vàng được niêm phong số vụ 390 ngày 29/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, bên trong chứa ma túy Khay còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại Samsung A12, màu trắng, số Imei: 351227743247417 và 01 (Một) sim điện thoại số: 0783661765 là điện thoại của bị cáo Lê Văn A dùng để liên lạc với đối tượng tên T5 để nhận ma túy, là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, phát mại sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7Z5G, màu đen, số Imei: 869447059314537 và 01 (Một) sim điện thoại số: 0857582838 của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến việc phạm tội nên xét trả lại cho bị cáo T.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Lê Bá Tấn T5 là người các bị cáo khai nhờ các bị cáo đi lấy ma túy về cất giấu giúp T5 nhưng không rõ mục đích T5 cất giấu ma túy để làm gì. Qua điều tra, xác minh tại nhà T5 ở ấp T, xã B, T5 không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm Lê Bá Tấn T5 nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được với T5, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hà Anh H1 cho bị cáo A mượn xe mô tô biển số 72G1-439.40, H1 không biết bị cáo A sử dụng xe làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý H1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Tạ Thị Kim N là tên ghi trên thùng xốp màu hồng bên trong chứa ma túy Cơ quan Công an thu giữ. Qua điều tra, xác minh làm việc với Tạ Thị Kim N cho biết Lê Bá Tấn T5 là bạn bè quen biết ngoài xã hội với N. Ngày 19/9/2022, T5 có điện thoại qua zalo nhờ gửi thông tin họ tên, số điện thoại của N cho T5 để đặt hàng. N có hỏi đặt hàng gì thì T5 nói đặt hàng mỹ phẩm cho bạn tên T và dặn N nếu nhà xe có gọi thì báo để T5 ra nhận, N đồng ý gửi họ tên và số điện thoại 0976929031 cho T5. N không biết việc T5 lấy thông tin và số điện thoại cá nhân của mình sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở xem xét xử lý N, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với nhà xe khách “Trọng Liên”, Cơ quan Công an đã làm việc với ông Hùng Viết L2 (là phụ xe), ông L2 khai ngày 20/9/2022 có nhận một gói hàng màu hồng do grap giao đến để chuyển từ TP . về xã B. Khi nhận hàng ông L2 không kiểm tra bên trong và không rõ là hàng gì đến khi lực lượng Công an mời lên làm việc ông mới biết bên trong gói hàng có ma túy, do đó chưa đủ cơ sở để xem xét xử lý ông Hùng Viết L2, là đúng với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trước đó (cách ngày 20/9/2022 khoảng 01 tháng) bị cáo T và bị cáo A khai có đi lấy ma túy mang về cất giấu tại nhà giúp T5. Tuy nhiên, số ma túy

trên đã đưa lại cho T5, hiện vẫn chưa làm việc được với T5 và chưa xác định được số lượng ma túy trên nên chưa có cơ sở để xem xét xử lý các bị cáo về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm 1 khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/9/2022.

2. Căn cứ vào điểm 1 khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo: Lê Văn A 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu vàng được niêm phong số vụ 390 ngày 29/9/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B, bên trong chứa ma túy Khay còn lại sau giám định.

- 01 túi xốp màu hồng (dài 23cm, rộng 17,8cm), bên trên có dòng chữ “Tạ Thị Kim N 0976929031 Xuyên Mộc Trọng Liên 5B3”.

Tịch thu, phát mại sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại Samsung A12, màu trắng, số Imei: 351227743247417 và 01 (Một) sim điện thoại số: 0783661765 thu giữ của bị cáo Lê Văn A.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7Z5G, màu đen, số Imei: 869447059314537 và 01 (Một) sim điện thoại số: 0857582838.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2023 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn A mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- + Phòng PC10.
- + Phòng PV06.
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo